

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/KDTM-ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 14 và ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2022/TLST-DS ngày 07/6/2022, ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH SX-TM A K;

Địa chỉ: số 242A, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật: Ông H A K, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Minh Trí, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số 25, đường 1/5, phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo giấy ủy quyền ngày 30/5/2022 (có mặt)

- Bị đơn: Ông H V N (Hồ Nhó); sinh năm: 1982

Địa chỉ: số 117, đường Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người đại diện nguyên đơn ông Phạm Minh Trí trình bày:** Từ trước tới nay ông H V N nhiều lần mua vật liệu xây dựng tại công ty TNHH Thương mại - Sản xuất A K (gọi tắt là công ty A K) bằng hình thức mua đi bán lại, lấy hàng hóa trước rồi thanh toán sau. Tính đến ngày 08/01/2020 thì ông N còn nợ lại Công ty A K tổng số tiền là 615.752.000đ. Căn cứ vào bảng đối chiếu chi tiết công nợ khách hàng từ ngày 17/7/2018 đến ngày 27/8/2018 tổng số tiền còn nợ là 650.752.150đ (có xác nhận của ông N). Mặc dù phía công ty yêu cầu thanh toán nhưng ông N vẫn chưa thanh toán số tiền trên.

Đến ngày 08/01/2020 tổng số tiền ông N còn nợ là: 615.752.000đ. Do đó, tại đơn khởi kiện Công ty A K yêu cầu ông H V N trả số tiền nợ gốc 615.752.000 đồng và lãi 29 tháng số tiền là 148.747.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn xác định sau khi Tòa án hòa giải các bên đã tiến hành đối chiếu lại nợ nên xác định lại đến ngày 04/3/2021 ông H V N còn nợ lại Công ty A K số tiền là 526.158.350đ nên đại diện đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu trả vốn và lãi 584.597.000đ trong đó vốn 526.158.350đ, lãi tính từ ngày 04/3/2021 đến ngày xét xử là 16 tháng $\times 0,833\%/tháng = 58.438.000đ$.

*** Bị đơn ông H V N trình bày:** Thừa nhận có hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng với Công ty A K từ năm 2010 với mục đích mua đi, bán lại. Quá trình giao dịch mua bán nhiều lần đến năm 2020 có kiểm tra lại chứng từ anh Nhớ còn nợ lại số tiền 615.752.000 đồng nhưng sau đó anh Nhớ có thanh toán được một phần nợ nên tính đến ngày 04/3/2021 còn nợ lại Công ty A K số tiền 526.158.350đ như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng, hiện anh Nhớ thống nhất trả khoản tiền vốn, về lãi suất anh Nhớ cho rằng hiện điều kiện anh khó khăn nên xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn 526.158.350đ và lãi chậm trả phát sinh từ giao dịch mua bán với hình thức hợp đồng mua bán. Quá trình mua bán các đương sự đều thừa nhận giao dịch mua bán của các đương sự xuất phát từ việc mua đi bán lại với mục đích lợi nhuận. Mặc dù ông N không có đăng ký kinh doanh nhưng tranh chấp mua bán của các đương sự phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp về kinh doanh, thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch mua bán của các bên là có diễn ra trong thực tế đã được Công ty A K và ông H V N thừa nhận. Mặt khác, hiện ông H V N cũng thừa nhận ông và Công ty A K đã có đối chiếu chi tiết công nợ từ ngày 17/7/2018 đến ngày 27/8/2018 ông H V N cũng đã ký tên đối chiếu công nợ và xác nhận còn nợ Công ty A K số tiền 615.752.000 đồng và sau đó ông H V N có thanh toán được một phần nợ nên tính đến ngày 04/3/2021 còn nợ lại số tiền gốc là 526.158.350đ đúng như lời trình bày của Công ty A K. Vì vậy, Công ty A K yêu cầu ông H V N thanh toán số tiền gốc còn nợ 526.158.350đ là có căn cứ để chấp nhận, hiện các đương sự không có tranh chấp, bị đơn chỉ không đồng ý trả lãi.

[3] Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 04/3/2021 đến ngày xét xử là 16 tháng được tính cụ thể: $526.158.350đ \times 0,833\%/tháng \times 16 tháng = 58.438.000đ$. Qua xem xét thấy rằng: Mặc dù quá trình giao kết hợp đồng các bên không có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán, tuy nhiên, tại Điều 306 Luật thương mại qui định: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng....thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng

với thời hạn chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác”. Theo kết quả xác minh về lãi suất Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì mức cho vay trung hạn tại thời điểm tháng 7/2022 là cao hơn mức lãi suất hiện nguyên đơn yêu cầu nên chấp nhận mức lãi suất là 0,833%/tháng. Về thời hạn tính lãi các đương sự đều thừa nhận mua bán đến năm 2018 thì ngưng và bị đơn thanh toán tiền nợ đến ngày 04/3/2021 không thanh toán tiền tiếp nên nguyên đơn yêu cầu lãi suất từ ngày 04/3/2021 đến ngày xét xử là 16 tháng, cụ thể được tính: $526.158.350đ \times 0,833\%/tháng \times 16 \text{ tháng} = 58.438.000đ$. Xét thấy số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là thấp hơn so với quy định và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại: Nguyên đơn không phải chịu, được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định trên toàn bộ số tiền Hội đồng xét xử buộc phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự; Căn cứ các Điều 50, 306 Luật thương mại; Căn cứ các Điều 30, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty TNHH SX-TM A K, buộc ông H V N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH SX-TM A K số tiền 584.597.000đ (Năm trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn đồng). Trong đó tiền còn nợ lại phải thanh toán là 526.158.350đ và lãi do chậm thanh toán là 58.438.000đ.

Kể từ ngày Công ty TNHH SX-TM A K có đơn yêu cầu thi hành án, ông H V N phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Ông H V N phải chịu là 27.384.000đ (chưa nộp). Công ty TNHH SX-TM A K không phải chịu án phí, ngày 07/6/2022 đại diện Công ty TNHH SX-TM A K đã dự nộp 17.189.000 đồng theo biên lai số 0001499 được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu VT, lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Trúc